

Số: 52/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 25 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1995; nơi ĐKNKTT: Thôn Gi, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; hiện đang tạm trú tại: Thôn L, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Ông **Lê Hoàng C**, sinh năm 1990; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Gi, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Lê Hoàng C thống nhất thuận tình ly hôn.

2. *Về quan hệ con chung*: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Lê Hoàng C xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 09/8/2014 và Lê Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày 12/9/2015. Ly hôn, bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Lê Hoàng C thỏa thuận giao con Lê Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 09/8/2014 cho bà L nhận trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Lê Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày 12/9/2015 cho ông C nhận trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về quan hệ tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Lê Hoàng C xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Lê Hoàng C xác nhận vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Mỹ L tự nguyện chịu. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà L đã nộp tại biên lai thu số 04570 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Đức Thọ**